

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235/2024/DS-PT

Ngày 31-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần

Bà Nguyễn Thị My My

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Minh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2024/TLPT-DS ngày 13/6/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2024/QĐ-PT ngày 18/6/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Vương Thị H, sinh năm 1970 – (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk

- **Bị đơn:** Bà Lãng Thị N, sinh năm 1976 và ông Lương Văn P – (bà N có mặt, ông P vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

Do có quan hệ quen biết ngoài xã hội với nhau nên vào ngày 03/5/2017 bà H có cho vợ chồng bà Lãng Thị N và ông Lương Văn P vay số tiền là 44.432.000 đồng, bà N, ông P hẹn đến ngày 03/02/2018 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền vay cho bà H. Tuy nhiên, đến hạn mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng vợ

chồng bà N, ông P chỉ trả cho bà H số tiền 21.000.000 đồng tiền lãi còn lại số tiền gốc vẫn chưa trả cho bà H được đồng nào. Vì vậy, bà H đề nghị Toà án giải quyết buộc vợ chồng bà N, ông P phải có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền gốc vay là 44.432.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày 03/5/2017 cho đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm. Ngoài ra bà H không có ý kiến gì khác.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Triệu Văn P1 thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ông P1 xác định số tiền 21.000.000 đồng mà bà N, ông P đã trả là trả tiền gốc. Vì vậy, ông P1 thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng ông Lương Văn P và bà Lăng Thị N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc vay còn nợ là 23.432.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật.

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lăng Thị N trình bày:**

Vào khoảng năm 2017 gia đình tôi có nuôi heo và mua cám heo tại quán PH thuộc gia đình ông P1, bà H. Số tiền gia đình tôi mua cám là khoảng 32.000.000 đồng. Tuy nhiên, do heo bị dịch bệnh nên gia đình tôi không có tiền để trả nợ cho ông P1, bà H. Vì không có tiền trả nợ nên ông P1, bà H có tính lãi suất 3% số tiền lên đến hơn 44.000.000 đồng. Tôi đã trả cho ông P1, bà H số tiền gốc vay là 21.000.000 đồng chỉ còn lại 23.432.000 đồng. Do đó, tôi chỉ đồng ý trả cho bà H, ông P1 số tiền gốc vay là 23.432.000 đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền gốc vay là 44.432.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật thì tôi không đồng ý. Tôi xác định chữ ký, chữ viết dưới mục người vay tiền trong giấy vay tiền ngày 03/5/2017 là của tôi và chồng tôi cùng ký và viết ra. Do khoản vay là của hai vợ chồng nên tôi đề nghị Toà án triệu tập chồng tôi là ông Lương Văn P tham gia tố tụng để cùng giải quyết khoản nợ cho vợ chồng ông P1, bà H. Tôi chỉ biết ông Lương Văn P đi làm ăn xa ở tỉnh Bình Dương, chứ không biết cụ thể địa chỉ ông P ở đâu do đó không thể cung cấp địa chỉ cho Toà án được. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Lương Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/DS-PT ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 465; 466; 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị H.

1. Buộc vợ chồng bà Lăng Thị N và ông Lương Văn P phải trả cho bà Vương Thị H tổng số tiền là 41.192.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 23.432.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là 17.760.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Buộc vợ chồng bà Lăng Thị N và ông Lương Văn P phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.760.000 đồng và phải hoàn trả cho bà Vương Thị H toàn bộ số tiền giám định là 5.760.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Lương Văn P và bà Lăng Thị N phải chịu 2.060.000 đồng (*Hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Vương Thị H số tiền 1.110.000 đồng (*Một triệu một trăm mười nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số AA/2021/0011730, ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/5/2024, bị đơn bà Lăng Thị N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị xem xét về thời hiệu khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà N, ông P chỉ trả số tiền gốc cho bà H là 23.432.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Lăng Thị N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của bị đơn bà Lăng Thị N là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự – Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Lăng Thị N; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lăng Thị N trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Lăng Thị N, thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vương Thị H; bị đơn bà Lăng Thị N đều thừa nhận vào ngày 03/5/2017 bà H có cho vợ chồng bà Lăng Thị N và ông Lương Văn P vay số tiền là 44.432.000 đồng, bà N, ông P hẹn đến ngày 03/02/2018 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền vay cho bà H, tại Giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất. Bà Nhu thừa nhận chữ ký, chữ viết tại phần người vay tiền là chữ ký, chữ viết của bà và chồng bà là ông P; tại thời điểm ký giấy vay nói trên, ông P, bà N có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng, mục đích và nội dung hợp đồng không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên hợp đồng vay tiền ngày 03/5/2017 giữa bà H với ông P, bà N có hiệu lực pháp luật.

Quá trình vay mượn bà N mới trả cho bà H được số tiền 21.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 23.432.000 đồng chưa trả. Do đó, ông P, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H theo cam kết tại giấy vay tiền ngày 03/5/2017, nên bà H khởi kiện ông P, bà N trả số nợ này là có căn cứ.

Bị đơn ông Lương Văn P vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P. Căn cứ kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “Põ”, chữ viết họ tên “Lương Văn P” dưới mục “Người vay – chồng” trên mẫu giám định ký hiệu A so với chữ viết họ tên Lương Văn P trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra. Do vậy, cấp sơ thẩm buộc ông P có trách nhiệm cùng bà N trả số tiền vay còn nợ cho bà H là có cơ sở.

[2.2] Xét kháng cáo của bà N đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện và không đồng ý trả lãi suất, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về thời hiệu: Tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Dân sự quy định: Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án. Đối chiếu với quy định trên thì yêu cầu áp dụng thời hiệu của bà Lăng Thị N sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án. Do vậy, kháng cáo của bà N yêu cầu áp dụng thời hiệu là không có cơ sở.

Về lãi suất: Theo Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 các bên có xác định thời hạn trả nợ vào ngày 03/02/2018, không thỏa thuận về lãi suất nhưng đến hạn ông P, bà N không trả nợ cho bà H. Vì vậy, ông P, bà N phải chịu lãi suất 10%/năm

tương ứng với mức 0.83%/tháng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (03/02/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Bản án sơ thẩm buộc ông P, bà N có trách nhiệm trả cho bà H tổng cộng số tiền 41.192.000 đồng, trong đó tiền gốc là 23.432.000 đồng và tiền lãi suất là 17.760.000 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Lăng Thị N mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Lăng Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Lăng Thị N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 465; 466; 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị H.

Buộc vợ chồng bà Lăng Thị N và ông Lương Văn P phải trả cho bà Vương Thị H tổng số tiền là 41.192.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 23.432.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là 17.760.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về chi phí giám định: Buộc vợ chồng bà Lăng Thị N và ông Lương Văn P phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.760.000 đồng và phải hoàn trả cho bà Vương Thị H toàn bộ số tiền giám định là 5.760.000 đồng.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn P và bà Lăng Thị N phải chịu 2.060.000 đồng (*Hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Vương Thị H số tiền 1.110.000 đồng (*Một triệu một trăm mười nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số AA/2021/0011730, ngày 20 tháng 10 năm 2023.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lăng Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0002074 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng